

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 24-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về
mua bán vật liệu xây dựng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA TỈNH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trung Lan – Bà Trịnh Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 66/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán vật liệu xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn 3, xã Mỹ Đức, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt lần 2*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Từ tháng 10 năm 2020 chị Nguyễn Thị Ph có bán vật liệu xây dựng cho gia đình anh H rất nhiều lần. Tuy nhiên sau nhiều lần mua bán, gia đình anh H có nợ lại số tiền là 7.298.000 đồng, đến ngày 28/4/2022 anh Đỗ Văn H có viết giấy nhận với chị Ph số tiền còn lại chưa thanh toán là 7.298.000 đồng. Nhiều lần chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu anh H thanh toán số tiền trên nhưng anh Hiệp thường xuyên khất nợ và né tránh. Do đó, chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Văn H phải thanh toán cho chị Ph số tiền là 7.298.000 đồng (*Bảy triệu*

hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) từ việc anh H mua vật liệu xây dựng còn nợ lại. Ngoài ra, chị Ph không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, chị Ph vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như trong đơn khởi kiện buộc anh Đỗ Văn H phải trả cho chị Ph số tiền là 7.298.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*) và không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Đỗ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu, chứng cho Tòa án. Tại phiên tòa, anh H vẫn tiếp tục vắng mặt không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không hợp tác để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, do đó cần phải tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 430, **Điều 440** Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph, buộc bị đơn anh Đỗ Văn H phải thanh toán cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph số tiền là 7.298.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Đỗ Văn H, địa chỉ: Thôn 3, xã Mỹ Đức, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phải thanh toán số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ lại là 7.298.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*) theo giấy xác nhận ngày 28/4/2022 nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán vật liệu xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các phương thức tổng đạt quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa cho bị đơn anh Đỗ Văn H. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh H biết việc chị Ph khởi kiện đối với anh, tuy nhiên anh H không ý kiến gì đối với yêu cầu của người khởi kiện và cũng

không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, đồng thời không đến Tòa theo đúng thời gian triệu tập. Tại phiên tòa, anh H tiếp tục vắng mặt lần hai không lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph buộc bị đơn anh Đỗ Văn H phải thanh toán số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ lại là 7.298.000đồng (*Bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy nhận nợ ngày 28/4/2022 có chữ ký của anh Đỗ Văn H, thể hiện nội dung là anh H có mua vật liệu xây dựng của chị Nguyễn Thị Ph còn nợ lại 7.298.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph buộc bị đơn anh Đỗ Văn H phải thanh toán số tiền là: 7.298.000đồng (*Bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*), là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph buộc bị đơn anh Đỗ Văn H phải thanh toán cho nguyên đơn chị Ph số tiền 7.298.000đồng (*Bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*) là có căn cứ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Đỗ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là: 7.298.000đồng x 5% = 364.900đ (*Ba trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm đồng*). Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph về tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán vật liệu xây dựng đối với anh Đỗ Văn H. Buộc anh Đỗ Văn H phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị Ph số tiền là 7.298.000đ (*Bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Anh Đỗ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 364.900đ (*Ba trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm đồng*)

Chị Nguyễn Thị Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009762 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2023); Bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VK SND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Nguyễn Thị Trung Lan